

Bài báo nghiên cứu

YẾU TỐ ĐỊA – CHÍNH TRỊ TRONG CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ – TRUNG QUỐC TẠI KHU VỰC ĐÔNG NAM Á DƯỚI THỜI TỔNG THỐNG JOE BIDEN

Hoàng Văn Hải

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Hoàng Văn Hải – Email: hoanghai291219@gmail.com

Ngày nhận bài: 30-12-2024; Ngày nhận bài sửa: 18-3-2025; Ngày duyệt đăng: 10-4-2025

TÓM TẮT

Đông Nam Á được xem là khu vực có vai trò địa - chính trị vô cùng quan trọng, không chỉ đóng vai trò là cầu nối giữa hai vùng biển lớn Thái Bình Dương và Đại Tây Dương mà còn là cửa ngõ then chốt của các hoạt động hàng hải xuất nhập khẩu giữa hai lục địa Á – Âu. Bài viết này phân tích và làm rõ tác động của yếu tố địa - chính trị trong cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc tại khu vực Đông Nam Á dưới thời kì Tổng thống Joe Biden, từ đó đưa ra dự đoán tương lai phát triển của cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc dưới tác động của yếu tố địa - chính trị trong tương lai. Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố địa - chính trị tại Đông Nam Á tác động mạnh mẽ lên sự hoạch định các chính sách đối ngoại của Mỹ, Trung Quốc và sự phát triển của các tập hợp lực lượng mới do Mỹ và Trung Quốc dẫn dắt. Từ đó, dự báo cho thấy mối quan hệ song phương này trong tương lai gần vẫn duy trì xu hướng vừa hợp tác vừa đối đầu, tuy nhiên xu thế đối đầu sẽ ngày càng gia tăng trong khi hợp tác ngày càng đi xuống.

Từ khóa: địa – chính trị; Joe Biden; Đông Nam Á; cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc

1. Mở đầu

Dưới thời kì của Tổng thống Joe Biden, ông đã nhấn mạnh trong Chiến lược an ninh quốc gia 2022 rằng “Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh duy nhất có cả ý định định hình lại trật tự quốc tế và sức mạnh kinh tế, ngoại giao, quân sự và công nghệ để làm điều đó” (Biden-Harris, 2022, p.23) và việc cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc sẽ không chỉ diễn ra sâu sắc ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mà còn trên quy mô toàn cầu (Biden-Harris, 2022, p.24). Theo đó, các chính sách của Joe Biden coi Đông Nam Á là khu vực ưu tiên về an ninh, kinh tế và đối ngoại. Với sự chuyển dịch quyền lực từ Tây sang Đông hiện nay, khu vực Đông Nam Á nói riêng và Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung trở thành trọng tâm quyền lực, môi trường chính trị vô cùng phức tạp và bất ổn định. Chính vì khu vực này có giá trị

Cite this article as: Hoang, V. H. (2025). Geo-political factor in the US-China strategic competition in Southeast Asia under the period of president Joe Biden. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(6), 1129-1140. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.6.4081\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.6.4081(2025))

địa - chiến lược đặc biệt quan trọng trên bản đồ an ninh, chính trị, kinh tế toàn cầu, là trọng tâm trong chính sách, ưu tiên chiến lược của các nước lớn nhằm cạnh tranh ảnh hưởng, lôi kéo, tập hợp lực lượng nên cả hai cường quốc Mỹ và Trung Quốc đều dành sự quan tâm đáng kể tại đây.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về địa - chính trị

2.1.1. Khái niệm địa - chính trị

Trong lịch sử phát triển lâu đời của toàn nhân loại, nhận thức của con người về mối quan hệ giữa các yếu tố địa lý và hành vi chính trị và chính sách đối ngoại của các quốc gia ngày càng rõ ràng và hoàn thiện. Mặc dù hàm ý chỉ sự tương quan giữa các yếu tố địa lý và chính trị đã được nghiên cứu bởi các nhà tư tưởng cổ đại nhưng mãi đến năm 1899, khái niệm về “địa - chính trị” mới được đưa ra lần đầu tiên bởi nhà địa lý học người Thụy Điển, Rudolf Kjellen. Theo Kjellen định nghĩa, địa - chính trị là ảnh hưởng địa lý đối với hành vi của các quốc gia và được bổ sung bởi “chính trị sắc tộc”, đó là nghiên cứu về dân số với tư cách là một dân tộc. Trong khi “địa - chính trị” hướng tới nhà nước, thì “chính trị-dân tộc” hướng tới cho dân tộc. Cùng với nhau, chúng tạo thành “mặt tự nhiên” của nhà nước. Do đó, lý thuyết địa - chính trị của ông coi “nhà nước là một tế bào sống” (Tunander, 2001, p.27). Kjellen đã nhấn mạnh rằng một quốc gia muốn trở thành cường quốc và trở nên hùng mạnh trước hết phải có sự “cố kết nội tại”, “ý chí tâm lý dân tộc” và tham vọng mở rộng “không gian sinh tồn” của mình.

Vào năm 1942, khái niệm về địa - chính trị được đề cập trong bài báo “Cùng tìm hiểu về địa - chính trị” của nhà sử học và nghiên cứu chính trị quốc tế người Mỹ Frederick Lewis Schuman (1904-1981). Nó được sử dụng để giải thích một thuật ngữ bằng tiếng Đức là “Wehrgeopolitik” do nhà địa - chiến lược - quân sự Karl Haushofer (1869-1946) đưa ra trước chiến tranh thế giới thứ hai (Haushofer, 1932). Thuật ngữ này được diễn giải theo nhiều cách, trong đó có nghĩa là “địa - chính trị phòng vệ” (Tran, 2015, p.39). Trong cuốn sách Bàn cờ lớn “Game Plan. How to Conduct the US-Soviet Contest” của tác giả Zbigniew Brzezinski xuất bản vào năm 1986, Brzezinski đã đưa ra định nghĩa: “Địa - chính trị phản ánh sự kết hợp giữa yếu tố địa lý và chính trị trong xây dựng vị thế quốc gia hay khu vực, nhấn mạnh những ảnh hưởng của địa lý đối với chính trị.” (Brzezinski, 1986, p.14)

Nhìn chung, khái niệm địa - chính trị theo quan điểm của các nhà nghiên cứu là sự tác động của các yếu tố địa lý tới hành vi của quốc gia và quan hệ quốc tế. Cụ thể, địa - chính trị xem xét việc các yếu tố như vị trí địa lý, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên, dân số hay địa hình tác động như nào tới chính sách đối ngoại của một quốc gia và vị thế của quốc gia (Dao & Le, 2013, p.140).

2.1.2. Các lý thuyết địa - chính trị

- *Học thuyết sức mạnh biển - Sea Power Theory*

Đến đầu thế kỉ XIX, nghiên cứu về địa – chính trị tiếp tục được phát triển bởi nhà nghiên cứu lịch sử hải quân người Mỹ Alfred Thayer Mahan với tác phẩm nổi tiếng “Ảnh hưởng của sức mạnh biển đối với lịch sử” (The Influence of Sea Power Upon History) vào năm 1890. Ông đã đưa ra thuyết “sức mạnh biển” - một trong những chiến lược quan trọng nhất của Mỹ trong thế kỉ XIX, ảnh hưởng rất lớn tới quá trình hình thành tư tưởng chiến lược của lực lượng hải quân trên thế giới, đặc biệt ở Mỹ, Đức, Nhật và Anh. Theo lý thuyết của Mahan, sức mạnh trên biển là điều cần thiết cho sự thành công về chính trị và thương mại của một quốc gia và lực lượng hải quân hùng mạnh là chìa khóa để phát triển sức mạnh của quốc gia đó. Sức mạnh trên biển, theo quan điểm của Mahan, là một hệ thống phức tạp, bao gồm những thành phần như hạm đội tàu chiến và đội thương thuyền, cảng và căn cứ hải quân. Ông sử dụng công thức sau: $SP = N + MM + NB$, nghĩa là sức mạnh trên biển (Sea Power) là hải quân (Navy) + đội thương thuyền (Merchant Marine) + căn cứ hải quân (Naval Bases) (Mahan, 2012, p.18). Quyền bá chủ trên biển phải trở thành nguyên tắc quan trọng nhất của chính sách và chiến lược của Mỹ, vì việc chiếm được quyền bá chủ trên biển đường như có thể dẫn tới việc thiết lập quyền bá chủ trên thế giới.

- *Học thuyết vùng đất trung tâm - Heartland Theory*

Vào năm 1904, nhà địa lí học, chính trị học người Anh Halford J. Mackinder đã đưa ra thuyết “Vùng đất trung tâm” (Heartland Theory) nhấn mạnh đến vùng trung tâm của lục địa Á – Âu trong cuốn sách “Trục địa lí của lịch sử” (The Geographical Pivot of History). Nếu thuyết của Mahan nhấn mạnh vai trò biển thì học thuyết của Mackinder đánh giá cao vai trò của đất liền. Theo lý thuyết này, Mackinder cho rằng vùng Đông Âu (Eastern Europe) là Vùng đất trung tâm (Heartland) (Mackinder, 2004). Bất kì ai giành quyền kiểm soát khu vực này sẽ kiểm soát Đảo Thế giới (World Islands) bao gồm châu Á, châu Âu và châu Phi, từ đó kiểm soát cả thế giới (Mackinder, 2004). Sức mạnh thế giới dường như tập trung xung quanh “Vùng đất trung tâm”, nơi mà ông nói có tất cả các nguồn lực và khả năng phòng thủ tự nhiên nhờ các yếu tố địa lí. Nó dường như bất khả chiến bại và đại diện cho uy quyền tối cao của quyền lực đất đai.

- *Học thuyết vùng rìa - Rimland Theory*



Nguồn: Monarch High School AP Human Geography

<https://monarchaphuman.wordpress.com/2014/02/24/picture-to-help-with-heartland-and-rimland-theories/>

Trái với quan điểm của Mackinder, Nicolas J. Spykman đã đưa ra thuyết “Vùng rìa” (Rimland) trong cuốn “Địa lí của Hòa Bình” (The Geography of the Peace) vào năm 1904, đã xây dựng một mô hình địa - chính trị mới trong đó đề cao sức mạnh trên biển hơn là sức mạnh trên đất liền. Spykman đã nhấn mạnh đến tính di động hàng hải như là cơ sở của một kiểu cấu trúc địa - chính trị mới. Cường quốc biển di chuyển nhanh hơn, khả năng tiếp cận lớn hơn trong khi đất liền có thể không tiếp cận được do đồi núi, sông ngòi, sa mạc. Về mặt địa lí, vùng rìa theo thuyết của Spykman là một vành đai liên tục từ Scandinavia¹ đến bờ biển Trung Quốc bao gồm vùng đất ven biển ở châu Âu, vùng hoang mạc Arabia - Trung Đông và vùng đất chịu ảnh hưởng gió mùa châu Á. “Vùng đất rìa thuộc khu vực Á-Âu phải được xem như là một khu vực trung gian nằm giữa vùng đất trung tâm và các vùng biển ngoại vi. Vùng đất này có thể được ví như một vùng đệm xung đột rộng lớn giữa cường quốc biển và cường quốc đất liền.” (Tanguy Struye de Swielande, 2017). Theo đó, ông cho rằng ai giành quyền kiểm soát Vùng rìa (Rimland) sẽ thống trị Âu-Á. Ai thống trị Âu-Á sẽ thống trị thế giới (Spykman, 1938, pp.28-50).

2.2. Cơ sở thực tiễn về cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc tại khu vực Đông Nam Á hiện nay

2.2.1. Bối cảnh thế giới

- *Sự chuyển dịch quyền lực toàn cầu*

Chuyển dịch quyền lực và phân tán quyền lực là những khuynh hướng chính trong thế kỉ XXI và nổi bật trong số đó chính là sự chuyển dịch quyền lực toàn cầu dài hạn từ phương Tây sang phương Đông và từ Bắc xuống Nam. Thứ nhất, chuyển dịch quyền lực từ phương Tây sang phương Đông được thể hiện rõ nhất ở châu Á. Hiện nay, các quốc gia ở châu Á

¹ Scandinavia được hiểu là một phần hay toàn bộ vùng Bắc Âu. Vùng Scandinavia bao gồm Đan Mạch, Na Uy và Thụy Điển.

như Ấn Độ, Singapore, Indonesia và Thái Lan đã đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt bậc và vươn lên trở thành những con rồng, con hổ kinh tế mới ở châu Á. Đặc biệt, sự trỗi dậy ấn tượng của Trung Quốc và Ấn Độ chiếm một phần lớn trong tăng trưởng GDP toàn cầu đã khiến nhiều học giả tiên đoán rằng thế kỉ XXI sẽ là “thế kỉ châu Á”. Thứ hai, chuyển dịch quyền lực từ bắc xuống nam thể hiện qua sự trỗi dậy của các nhóm quyền lực mới nổi như IBSA, BASIC, BRICS và G-20. Các nhóm quốc gia vốn thuộc về “Thế giới thứ ba” hay “Nam bán cầu” trước đây ngày càng gia tăng vị thế và sức ảnh hưởng của mình. Nổi lên trong số đó là BRICS khi nhóm này chiếm khoảng 42% dân số, 18% thương mại toàn cầu và 30% lãnh thổ thế giới (Thuy Duong, 2019). Theo học giả người Mỹ John Ikenberry “thế giới đang chứng kiến một sự chuyển dịch quyền lực toàn cầu dài hạn. Sự giàu có và quyền lực đang phân tán, lan rộng ra bên ngoài và xa ra khỏi châu Âu và Mỹ. Sự phát triển nhanh chóng mà đã đánh dấu sự trỗi dậy của các quốc gia phi phương Tây vào thập niên trước có thể đã kết thúc và ngay cả sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc cũng đã chậm lại. Nhưng mô hình tổng thể của sự thay đổi vẫn còn: “phần còn lại” của thế giới đang dần bắt kịp phương Tây” (Ikenberry, 2018, p.18). Tất cả đã tạo nên một “trật tự đa cực, đa trung tâm” trong cục diện thế giới hiện nay.

- *Sự trỗi dậy của Trung Quốc*

Sự trỗi dậy của Trung Quốc luôn là mối đe dọa tới vị thế siêu cường số một thế giới của Mỹ khi nền kinh tế của Trung Quốc ngày càng phát triển mạnh mẽ và liên tục đưa ra các chiến lược mới gia tăng ảnh hưởng của mình lên các khu vực. Kể từ khi Tập Cận Bình thực hiện việc thay đổi chiến lược chuyển từ “giấu mình chờ thời” sang “hành động nước lớn”, Trung Quốc từ đó đến nay đã vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Mỹ. Báo cáo chính trị tại Đại hội XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc thông qua hai “mục tiêu 100 năm”², cho thấy Trung Quốc muốn vươn lên trở thành cường quốc hàng đầu thế giới, đóng vai trò chủ đạo đối với các vấn đề của khu vực và toàn cầu (Duong, 2020). Chính sách “cải cách và mở cửa” mà Đặng Tiểu Bình đưa ra vào năm 1978 đã dẫn đến sự trỗi dậy phi thường của Trung Quốc với tư cách là một siêu cường kinh tế. Trung Quốc hiện nay đang trỗi dậy một cách hoà bình: tập trung phát triển kinh tế thay vì gây chiến (Do, 2018, p.294). Theo học giả Mearsheimer của trường phái hiện thực tấn công, nếu Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng kinh tế, nước này sẽ nỗ lực thống trị châu Á theo cách mà Mỹ thống trị Tây bán cầu (Do, 2018, p.295). Thực tế cho thấy Trung Quốc không có đủ tiềm lực về quân sự để cạnh tranh với Mỹ. Do đó, Trung Quốc tập trung nguồn lực để phát triển kinh tế và thực tế cho thấy nước này rất thành công về mặt kinh tế trong vòng 20 năm qua khi không chọn gây ra cuộc chiến với Mỹ. Rõ ràng kinh tế vẫn là một yếu tố then chốt quan trọng khiến Mỹ lo ngại trước sự trỗi dậy của Trung Quốc.

² Mục tiêu phấn đấu 100 năm lần thứ nhất của Trung Quốc là xây dựng toàn diện xã hội khá giả trên mảnh đất Trung Hoa, giải quyết được vấn đề đói nghèo tuyệt đối mang tính lịch sử. Mục tiêu phấn đấu 100 năm lần thứ hai là xây dựng toàn diện cường quốc xã hội chủ nghĩa hiện đại.

2.2.2. Đặc điểm khu vực

Đông Nam Á có nhiều lợi thế về vị trí địa lý và vị trí địa - chiến lược quan trọng nên khu vực này hiện đang là địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng giữa hai cường quốc hàng đầu thế giới là Mỹ và Trung Quốc.

Thứ nhất, về mặt địa lý, khu vực Đông Nam Á nằm trong vùng có khí hậu nhiệt đới - xích đạo, lượng mưa dồi dào quanh năm và hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc (Nguyen, 2013, p.16). Những yếu tố này đã tạo điều kiện thuận lợi để nền nông nghiệp nhiệt đới, lâm nghiệp và giao thông đường thủy phát triển vô cùng mạnh mẽ. Hiện nay, Đông Nam Á là khu vực cung cấp nguyên liệu nông sản chủ chốt của cả thế giới như cao su, dừa, gạo, gai... Bên cạnh đó, địa lý tự nhiên đã mang đến cho khu vực này nguồn tài nguyên thiên nhiên và khoáng sản phong phú như rừng nhiệt đới, các kim loại đen, kim loại màu quý hiếm, tập trung trữ lượng dầu mỏ lớn ở Indonesia, Brunei, Việt Nam và một số nơi khác (Nguyen, 2013, p.17).

Thứ hai, về mặt địa - chiến lược, khu vực này đang sở hữu vị trí vô cùng quan trọng với hệ thống cảng biển, eo biển và đường hàng hải thuận tiện nhất từ Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương đến Thái Bình Dương. Khu vực này là một trong những tuyến đường buôn bán chủ chốt toàn cầu, có eo biển Malacca - một trong những huyết mạch trọng yếu của con đường hàng hải từ Đông sang Tây (Nguyen, 2013, p.18). Do đó, nơi đây trở thành điểm giao then chốt, cầu nối giữa hai lục địa Á - Âu, giữa Tây Nam Á, Trung Cận Đông, Bắc Phi với Đông Bắc Á và Bắc Mỹ. Vị trí địa - chiến lược quan trọng đã giúp các quốc gia Đông Nam Á tận dụng được cơ hội để phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hoá, nhưng mặt khác khiến các cường quốc hàng đầu thế giới tranh giành ảnh hưởng tại khu vực này, điển hình là Mỹ và Trung Quốc. Ngoài ra, Biển Đông là một trong các điểm nóng chính tại khu vực Đông Nam Á. Hai cường quốc hàng đầu thế giới đang tập trung phát triển lực lượng hải quân trên biển, cạnh tranh đối đầu căng thẳng tại bán đảo Triều Tiên và bán đảo Đài Loan. Với vị trí địa lý thuận lợi và vị trí địa - chiến lược vô cùng quan trọng, Đông Nam Á hiện nay là trọng điểm cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc, vừa mở ra cơ hội cho các nước trong khu vực, vừa đặt ra các thách thức về an ninh và chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia.

2.3. Tác động của yếu tố địa - chính trị trong cạnh tranh chiến lược Mỹ Trung tại khu vực Đông Nam Á dưới thời Tổng thống Joe Biden (2021 – nay)

2.3.1. Tác động đến sự hoạch định chiến lược - sáng kiến của Mỹ và Trung Quốc

Các chiến lược - sáng kiến của Mỹ và Trung Quốc đều được hoạch định dựa trên yếu tố địa - chính trị. Về bản chất, các chính sách đối ngoại này đều hướng tới một mục tiêu cốt lõi là lợi ích quốc gia dân tộc mà muốn đạt được lợi ích thì một trong những yếu tố mà các cường quốc phải tìm cách giành lấy là lợi thế về địa - chính trị.

Đối với Mỹ, với tư cách là một cường quốc biển về mặt địa lý được bao bọc bởi hai đại dương Đại Tây Dương và Thái Bình Dương, kể từ khi lập quốc, Mỹ luôn quan tâm đến vai trò của biển và sức mạnh biển, xây dựng, phát triển và bảo vệ an ninh quốc gia. Thuyết

Seapower của Mahan đã nhấn mạnh sức mạnh biển là chìa khoá mở sức mạnh của một quốc gia, ai giành được quyền kiểm soát sức mạnh biển sẽ nắm trong tay quyền lực nên khu vực Đông Nam Á đã trở thành ưu tiên trong sách lược của các đời Tổng thống Mỹ bởi vì khu vực này sở hữu hệ thống cảng biển, eo biển và đường hàng hải huyết mạch đi qua hai lục địa Á - Âu. Chính bởi địa - chính trị then chốt này nên Mỹ đã sớm “Xoay trục” sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương từ thời Tổng thống Obama và tiếp tục phát triển chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở”. Cũng bởi vì lợi thế địa - chính trị mà các quốc gia ASEAN ngày càng đóng vai trò trọng tâm trong các chính sách đối ngoại của Mỹ. Năm 2022, Tổng thống Joe Biden đã công bố “*Chiến lược an ninh quốc gia 2022*” với rất nhiều điểm mới, thay thế các chính sách cũ của Tổng thống tiền nhiệm trong bối cảnh chính quyền Biden hiện đang đối mặt với các thách thức hàn gắn những mối quan hệ vốn đã ít nhiều bị tổn thương dưới thời chính quyền của cựu Tổng thống Donald Trump. Chính quyền Biden xác định “Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là trung tâm của kiến trúc Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” và cam kết sẽ “ủng hộ ASEAN với tư cách là một tổ chức mạnh mẽ, độc lập, dẫn đầu ở khu vực” (The White House, 2022). Chính sách này nhằm nỗ lực thúc đẩy quan hệ ngoại giao đa phương với các nước ASEAN đồng thời tái thiết lập sự gắn kết và quan tâm của Mỹ đối với các nước thành viên trong khu vực, đặc biệt là Thái Lan và Philippines. Ngoài ra, Tổng thống Biden đã có những thay đổi theo cách thức khéo léo hơn để tối ưu hoá khả năng tập hợp lực lượng để gia tăng ảnh hưởng của mình tại khu vực bằng cách bổ sung thêm các thành tố mới “Kết nối”, “Thịnh vượng”, “An ninh” và “Có sức chống chịu”³ bên cạnh “Tự do” và “Rộng mở”. Các chính sách đối ngoại của Mỹ qua các đời Tổng thống có sự khác nhau về cách thức triển khai và mục tiêu nhưng điểm chung là đều dựa trên yếu tố địa - chính trị nhằm mục tiêu kiểm soát và gia tăng ảnh hưởng tại khu vực Đông Nam Á.

Đối với Trung Quốc, vốn là một quốc gia láng giềng với Đông Nam Á, Trung Quốc không thể bỏ qua cơ hội để thiết lập ảnh hưởng của mình tại khu vực này. Trong bối cảnh Trung Quốc luôn lo ngại về chính sách bao vây và kiềm chế của Mỹ, đất nước này rất cần một “vùng đệm” an toàn ở phía Nam, và nếu có thể, biến Đông Nam Á thành “sân sau” của mình, làm điểm tựa để vươn ra thế giới. Do đó, Trung Quốc đã đưa ra chiến lược Chuỗi ngọc trai là “Đường lưỡi bò Chín đoạn”, gần đây đã trở thành mười đoạn vào năm 2013 bao gồm cả Đài Loan⁴. Trung Quốc tự ý coi đây là đường đánh dấu lãnh hải của mình (Marshall, 2016, p.98). Trung Quốc phải nắm chắc các tuyến đường qua biển Đông vì mục đích: (1) xuất khẩu hàng hóa nội địa ra thị trường thế giới; (2) sự hiện diện của đồng minh của Mỹ tại đây là Philippines trước khi nước này đi qua eo biển Malacca nằm giữa Malaysia, Singapore và Indonesia, tất cả đều có quan hệ với Mỹ về ngoại giao và quân sự (Marshall, 2016, p.102).

³ US Embassy in Vietnam. Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Mỹ.

⁴ Năm 2014, Trung Quốc xuất bản tám bản đồ mới trong đó đánh dấu một đường mười đoạn (thay vì 9 đoạn như trước) trên biển, bao gồm Đài Loan và sát vào bờ biển Việt Nam, Malaysia, Brunei và các đảo Palawan cũng như Luzon của Philippines.

Eo biển này vừa là con đường huyết mạch cho thương mại biển của Trung Quốc vừa chính là con đường cho hải quân nước này tiến đến khu vực Nam Á và những vùng xa hơn về phía Tây. Do đó, Trung Quốc hiện đang cố gắng đẩy mạnh quan hệ đa phương với Thái Lan nhằm thực hiện mục đích: Xây dựng một con kênh dài qua eo đất Kra ở miền Nam Thái Lan (Babones, 2020). Con kênh này có thể thay đổi địa - chính trị của khu vực Đông Nam Á, khi nó cho phép hải quân Trung Quốc triển khai tàu chiến ở biển Đông và Ấn Độ Dương mà không cần đi qua lãnh hải của các nước đồng minh Mỹ tại eo biển Malacca. Bên cạnh đó, yếu tố địa - chính trị tại Đông Nam Á là một trong những tiền đề để Trung Quốc hoạch định Sáng Kiến Vành Đai và Con Đường (BRI) vào năm 2013. Vị trí của Đông Nam Á có giá trị địa - chiến lược đối với Sáng kiến này vì khu vực này được cấu thành bởi hai phần “Đông Nam Á lục địa” và “Đông Nam Á hải đảo” - vốn là hai trọng tâm của Sáng kiến: “Vành đai kinh tế trên bộ” và “Con đường tơ lụa trên biển”. Hơn hết, Đông Nam Á còn là cầu nối giữa hai lục địa Á – Âu - được xem là “Vùng rìa” và mục tiêu của Sáng kiến này là nhằm tăng cường sự kết nối giữa các nước ở “Vùng rìa”, cho phép Trung Quốc bao vây một khu vực và đưa khu vực này vào phạm vi ảnh hưởng của mình.

2.3.2. Tác động sự phát triển của các tập hợp lực lượng do Mỹ và Trung Quốc dẫn dắt

Sự hình thành và phát triển của các tập hợp lực lượng do Mỹ và Trung Quốc dẫn dắt xuất phát từ sự cạnh tranh địa – chính trị tại khu vực Đông Nam Á nhằm đạt được các lợi ích chung cùng với các nước thành viên hợp tác. Dựa theo các lý thuyết về địa – chính trị, vị trí của đồng thời Nam Á có giá trị về mặt địa – chiến lược khi nằm trên “Vùng rìa” theo học thuyết của Spykman. Các quốc gia có khả năng chi phối vùng rìa này có khả năng kiểm soát “Vùng đất trung tâm” là khu vực Đông Âu, từ đó nắm quyền kiểm soát “Đảo thế giới” là lục địa Á – Âu và châu Phi. Chính vì vậy, yếu tố địa - chính trị có thể xem là yếu tố cạnh tranh giữa hai cực điển hình hiện nay là Mỹ và Trung Quốc tại Đông Nam Á. Hai cường quốc này liên tục xây dựng các tập hợp lực lượng nhằm gia tăng ảnh hưởng tại khu vực, đồng thời thiết lập nên cấu trúc hệ thống mới với những luật chơi mới. Dưới thời Tổng thống Joe Biden, tập hợp lực lượng do Mỹ dẫn dắt vẫn có nền tảng là hệ thống “Trục nan hoa”. Với nền tảng đó, Mỹ đã và đang xây dựng liên minh song phương với các nước đồng minh tại khu vực: Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippines. Từ các liên minh song phương, chính quyền Biden đã thể chế hoá theo hướng liên minh đa phương nhưng với cơ chế hẹp, điển hình là bộ ba AUKUS bao gồm Mỹ, Anh và Australia và Bộ tứ Kim cương QUAD bao gồm Mỹ, Nhật, Australia và Ấn Độ nhằm kiểm soát khu vực Đông Nam Á và chống lại sự bành trướng của Trung Quốc. Nhìn chung, cả hai cơ chế AUKUS và QUAD đều có bề nổi là nhằm thúc đẩy một khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do, cởi mở, an ninh và ổn định, nhưng bản chất là nhằm đối phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc tại khu vực.

Để đối phó với các tập hợp lực lượng của Mỹ, Trung Quốc hiện cũng đang nỗ lực tăng cường hợp tác với các quốc gia ASEAN thông qua “Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc” (ACFTA). ASEAN và Trung Quốc ký Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn

diện tháng 11/2002. Thông qua con đường hợp tác kinh tế, Trung Quốc cũng đồng thời duy trì và gia tăng mối quan hệ hữu nghị và hợp tác với ASEAN thông qua đối thoại và các cuộc họp song phương. ASEAN là mắt xích quan trọng tại Đông Nam Á trong cạnh tranh với Mỹ nên Trung Quốc đang tích cực nâng cấp ACFTA thành 3.0 mở rộng sang các lĩnh vực số. Ngoài ra, Trung Quốc còn tăng cường hợp tác với các quốc gia ASEAN thông qua Hợp tác Lan Thương – Mekong (MLC). Vào năm 2014, Trung Quốc chính thức tham gia vào MLC với mục tiêu xây dựng cộng đồng chung vận mệnh Lan Thương – Mekong. Tham gia vào MLC là giải pháp tốt để Trung Quốc duy trì quan hệ ổn định với các quốc gia ASEAN đồng thời cụ thể hoá mục tiêu “Xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại” mà Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đã nêu lên và theo đuổi thực hiện. Điều đáng chú ý là, Trung Quốc không chỉ dừng lại ở mức kết nối cơ sở hạ tầng, mà thực chất còn có tham vọng lớn hơn là xây dựng các hành lang kinh tế kết nối chiến lược từ nhỏ đến lớn với các nước sông Mekong như hành lang kinh tế Trung - Lào, với chiến lược phát triển của Campuchia... ở tầng diện lớn hơn và lâu dài hơn là Hành lang kinh tế Trung Quốc - Bán đảo Đông Dương (Sam & Thien, 2019, p.9).

2.4. Tương lai của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại Đông Nam Á dưới tác động của yếu tố địa – chính trị

Tương lai cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ - Trung Quốc tại Đông Nam Á ngày càng căng thẳng hay hòa hoãn hay hợp tác thay vì đối đầu đều phụ thuộc vào sự thay đổi của địa - chính trị trong thời gian tới. Địa - chính trị thế giới hiện nay đang bị ảnh hưởng bởi nhiều nguyên nhân khác nhau. *Thứ nhất*, các cuộc xung đột đã làm gia tăng căng thẳng và thế đối đầu trên bàn cờ địa - chính trị thế giới. Nổi bật nhất là cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine khi đây không còn là cuộc chiến giữa hai nước láng giềng mà đã có sự nhúng tay của Mỹ và Liên minh châu Âu (EU) khi nước này áp dụng lệnh trừng phạt kinh tế lên Nga khiến Nga có xu hướng đẩy mạnh hợp tác với Trung Quốc. Cuộc xung đột khiến cho quan hệ giữa Mỹ - Trung Quốc và Mỹ - Nga xấu đi. Mỹ đưa ra các biện pháp trừng phạt nghiêm ngặt đối với doanh nghiệp Trung Quốc có liên quan đến Nga, thông qua Đạo luật Cạnh tranh sửa đổi; khởi động Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF)... Trước các lệnh trừng phạt tài chính đối với Nga, Trung Quốc xác định việc nâng cao năng lực để phòng ngừa và chống lại “vũ khí tài chính” của Mỹ là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách (Nguyen, 2023). *Thứ hai*, xu hướng tách biệt về mặt kinh tế giữa Mỹ và Trung Quốc góp phần khiến địa - chính trị bị biến động mạnh mẽ. Mỹ và các đồng minh đang thúc đẩy việc tạo lập chuỗi cung ứng mới không bị phụ thuộc vào Trung Quốc. Trung Quốc sở hữu thị trường tiêu thụ rộng lớn dẫn đến sự phụ thuộc của các nước vào thị trường này. Tuy nhiên, các quốc gia đã nhận thức được tầm quan trọng của việc đa dạng chuỗi cung ứng sau đại dịch Covid-19. *Thứ ba*, các vấn đề toàn cầu hiện nay gây ra các cuộc xung đột địa - chính trị. Các vấn đề toàn cầu và vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, lương thực, năng lượng, dịch bệnh... là nguyên nhân của các cuộc xung đột địa - chính trị hiện nay, đòi hỏi sự chung tay

góp sức của tất cả các quốc gia để giải quyết các vấn đề này. Thứ tư, sự chuyển dịch quyền lực từ Tây sang Đông đã kéo theo sự dịch chuyển của địa – chính trị, cụ thể châu Âu - Đại Tây Dương đã nhường lại bàn cờ chính trị trung tâm cho châu Á – Thái Bình Dương. Sự trỗi dậy của Trung Quốc và Ấn Độ trong thế kỉ XXI đã khiến châu Á – Thái Bình Dương trở thành trọng tâm chiến lược của các nước lớn. Trước sự thay đổi khó lường của địa – chính trị hiện nay, trong tương lai gần, cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc tại Đông Nam Á sẽ vẫn duy trì xu thế vừa hợp tác vừa cạnh tranh đối đầu, nhưng mặt hợp tác sẽ ít đi, trong khi mặt cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt hơn. Cả hai nước vẫn sẽ hợp tác để giải quyết các vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống, nhưng sẽ đối đầu sâu sắc về các mặt an ninh - quân sự, sức mạnh mềm, đặc biệt là ở Đông Nam Á hải đảo. Trật tự khu vực đa cực đa trung tâm hiện nay có khả năng sẽ chuyển thành trật tự lưỡng cực. Tập hợp lực lượng và chạy đua vũ trang trong khu vực sẽ là trọng tâm trong các chính sách sắp tới của hai cường quốc. Thế giới có khả năng chứng kiến một “phiên bản” Chiến tranh Lạnh 2.0 mới đe dọa đến nền hòa bình, an ninh của các quốc gia Đông Nam Á.

3. Kết luận

Địa - chính trị của Đông Nam Á có tác động mạnh mẽ đến cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc tại khu vực này về mặt hoạch định chiến lược - sáng kiến và mặt tập hợp lực lượng. Khu vực này là nơi cạnh tranh giữa Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do rộng mở của Mỹ và Sáng kiến Vành đai và Con đường của Trung Quốc. Cả hai chiến lược - sáng kiến này đều lấy trọng tâm là địa - chính trị khu vực Đông Nam Á nhằm giành lấy lợi thế ảnh hưởng tại đây. Hai nước cũng từ đó đẩy mạnh quan hệ ngoại giao với các quốc gia ASEAN tạo ra cơ hội hợp tác lẫn thách thức về cạnh tranh nước lớn và các chính sách lôi kéo. Hình thức của các tập hợp lực lượng này đang có xu hướng chuyển dần thành các cơ chế an ninh quân sự, chạy đua vũ trang và hải quân gia tăng mạnh mẽ. Hiện nay địa - chính trị đang thay đổi khó lường bởi các thách thức từ cuộc xung đột Nga - Ukraine, xu hướng tách biệt Mỹ - Trung Quốc về mặt kinh tế, các vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống và sự chuyển dịch quyền lực từ Tây sang Đông. Tương lai của cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc tại khu vực Đông Nam Á cũng vì thế trở nên khó dự đoán, tuy nhiên, xu thế chủ đạo của quan hệ này vẫn là vừa hợp tác vừa đối đầu và xu thế đối đầu sẽ ngày càng gia tăng trong khi hợp tác ngày càng đi xuống. Quá trình tập hợp lực lượng và chạy đua vũ trang để cạnh tranh ảnh hưởng tại khu vực sẽ ngày càng gia tăng, tạo ra các thách thức về mặt an ninh, chủ quyền biển đảo cho các quốc gia Đông Nam Á.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Babones, S. (2020). *The Next Front in the India-China Conflict Could Be a Thai Canal*. Foreign Policy. <https://foreignpolicy.com/2020/09/01/china-india-conflict-thai-kra-canal/>
- Biden-Harris (2022). *Administration's National Security Strategy*. The White House. <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2022/10/Biden-Harris-Administrations-National-Security-Strategy-10.2022.pdf>
- Brzezinski, Z. (1986). *Game Plan. How to Conduct the US-Soviet Contest*. The Atlantic Monthly Press.
- Dao, M. H., & Le, H. H. (2013). *Sổ tay thuật ngữ quốc tế [Handbook of International Relations Terminology]*. Faculty of International Relations - University of Social Sciences and Humanities, Ho Chi Minh City.
- Do, T. S., & Dinh, H. T. (2019). Trung Quốc với hợp tác Lan Thương - Mekong: Thực trạng và triển vọng [China and Lancang - Mekong cooperation: Current status and development]. *Social Science Information*, 6(438), 03-12. <https://vjol.info.vn/index.php/ssir/article/view/52200/42983>
- Do, T. T. (2018). *Chính trị quốc tế hiện đại [Modern International Politics]*. Social Labor Publishing House.
- Duong, T. L. (2020). Một số đặc điểm nổi bật trong cục diện chính trị - an ninh Đông Bắc Á hiện nay [Some outstanding features in the current political and security situation in Northeast Asia]. *Communist Magazine*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/815810/mot-so-dac-diem-noi-bat-trong-cuc-dien-chinh-tri---an-ninh-dong-bac-a-hien-nay.aspx>
- Ikenberry, G. J. (2018). Why the liberal world order will survive. *Ethics & International Affairs*, 32(1), 17-29.
- Karl, H. (1932). Wehr-geopolitik: geographische Grundlagen einer Wehrkunde. <https://pbc.gda.pl/dlibra/publication/327/edition/64123/content?&meta-lang=en>
- Mackinder, H. J. (2004). The geographical pivot of history (1904). *The Geographical Journal*, 170(4), 298-321. <https://www.jstor.org/stable/3451460>
- Mahan, A. T. (1890). *The Influence of Seapower on History* (Translated by Pham, N. T.). *Gutenberg.org*. Tri Thuc Publishing House.
- Marshall, T. (2016). *Prisoners of geography: Ten maps that explain everything about the world, 1*. Simon and Schuster.
- Nguyen, H. G. (2013). *Cạnh tranh chiến lược ở khu vực Đông Nam Á giữa một số nước lớn hiện nay [Strategic competition in Southeast Asia between a number of large countries today]*. National Political Publishing House.
- Nguyen, A. T. (2023). Một số tác động của xung đột Nga - Ukraine tới cục diện thế giới [Some impacts of the Russia-Ukraine conflict on the world situation]. <https://www.tuyengiao.vn/mot-so-tac-dong-cua-cuoc-xung-dot-nga-ukraine-toi-cuc-dien-the-gioi-151056>
- Samuel, P. H. (1999). *The lonely superpower*. Foreign Affairs.
- Spykman, N. J. (1938). Geography and Foreign Policy, I. *American Political Science Review*, 32(1), 28-50. <https://doi.org/10.2307/1949029>
- Tanguy Struye de Swielande. (2017). La Chine et ses objectifs géopolitiques à l'aube de 2049. (Translated by Huong Lan). *International Research*.

- <https://nghienccuquocte.org/2017/09/24/trung-quoc-va-cac-muc-tieu-dia-chinh-tri-truoc-nam-2049/>
- The White House. (2022). In Asia, President Biden and a Dozen Indo - Pacific Partners Launch the Indo - Pacific Economic Framework for Prosperity. <https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2022/05/23/fact-sheet-in-asia-president-biden-and-a-dozen-indo-pacific-partners-launch-the-indo-pacific-economic-framework-for-prosperity/>
- Thuy Duong (2019). BRICS - Động lực cho tăng trưởng toàn cầu [BRICS – Motivation for global growth]. <https://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/The-gioi/950421/brics---dong-luc-cho-tang-truong-toan-cau>
- Tran, K. (2015). Khái niệm địa chiến lược [The definition of Geostrategy]. *Vietnam Social Sciences Magazine*, 9(94), 35-43 <http://vci.vnu.edu.vn/upload/15022/pdf/5763688c7f8b9a31d08b45e3.pdf>
- Tunander, O. (2001). Swedish - German geopolitics for a new century Rudolf Kjellén's 'The State as a Living Organism'. *Review of International Studies*, 27, 451-463 <https://library.fes.de/libalt/journals/swetsfulltext/11357355.pdf>
- US Embassy in Vietnam. (2023). Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ [Indo - Pacific Strategy of the US]. <https://vn.usembassy.gov/vi/trang-thong-tin-chien-luoc-an-do-duong-thai-binh-duong-cua-hoa-ky/>

GEO-POLITICAL FACTOR IN THE US-CHINA STRATEGIC COMPETITION IN SOUTHEAST ASIA UNDER THE PERIOD OF PRESIDENT JOE BIDEN

Hoang Van Hai

University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Hoang Van Hai – Email: hoanghai291219@gmail.com

Received: December 30, 2024; Revised: March 18, 2025; Accepted: April 10, 2025

ABSTRACT

Southeast Asia is considered a region with a critical geopolitical role, not only acting as a bridge between the two large seas of the Pacific and Atlantic Oceans but also a key gateway for maritime import and export between Asia and Europe. This article examines the influence of regional geopolitical dynamics on US-China strategic competition during the Biden administration to forecast the relationship's future trajectory. The result shows that the region's geopolitical landscape fundamentally shapes the foreign policy formulation of both the United States and China and precipitates the formation of competing strategic blocs. Consequently, the bilateral relationship is projected to remain characterized by both cooperation and confrontation, yet with an escalating trend in confrontation and a corresponding decline in cooperative engagement.

Keywords: Geo-politics; Joe Biden; Southeast Asia; US-China strategic competition